

**KẾ HOẠCH**  
**Kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2020 tỉnh An Giang**

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2020,

Để hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, UBND tỉnh ban hành kế hoạch kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2020, trong đó đưa ra chỉ tiêu cụ thể cho từng quý để các cơ quan, đơn vị tập trung triển khai thực hiện với quyết tâm đạt kết quả cao nhất, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của cả năm đã đề ra.

**I. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020**

**1. Mục tiêu:**

Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, khai thác có hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế ổn định, bền vững theo hướng tăng trưởng xanh; Tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh và thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp sáng tạo; Khai thác mạnh mẽ lợi thế so sánh của tỉnh trong liên kết vùng; Ứng phó và thích nghi hiệu quả với biến đổi khí hậu, chủ động phòng, chống thiên tai, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao công nghệ cao, công nghệ sinh học vào sản xuất và chế biến; Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Tập trung đầu tư, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân; Thực hiện tốt các chính sách về giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm; Giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội, từng bước giảm thiểu tai nạn giao thông.

**2. Các chỉ tiêu chủ yếu**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2020
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP (Giá SS 2010)	%	7,00 – 8,00
	- Khu vực Nông, lâm, thủy sản	%	2,60 – 3,04
	- Khu vực Công nghiệp và Xây dựng	%	9,24 – 10,70

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2020
	- Khu vực Dịch vụ	%	9,01 – 10,22
	- Thuế sản phẩm trừ trợ giá chính sách	%	-
2	Cơ cấu kinh tế		
	- Khu vực Nông, lâm, thủy sản	%	27,07 – 27,17
	- Khu vực Công nghiệp và Xây dựng	%	15,44 – 15,64
	- Khu vực Dịch vụ	%	55,73 - 56,01
	- Thuế sản phẩm trừ trợ giá chính sách	%	1,47
3	Giá trị sản xuất nông nghiệp bình quân	Triệu đồng/ha	192
4	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	930
5	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	38.434
6	Thu ngân sách từ kinh tế địa bàn (tỷ đồng)	Tỷ đồng	6.757
7	Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân	%	65
8	Tỷ lệ hộ nghèo	%	<2
9	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%	<4
10	Tỷ lệ dân tham gia bảo hiểm y tế	%	90
11	Số giường bệnh trên 10.000 dân	Giường	25,9
12	Tỷ lệ che phủ rừng và cây xanh phân tán	%	22,4
13	Phần đầu có xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Xã	14

## II. Về kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2020

Căn cứ mục tiêu tăng trưởng của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 của tỉnh An Giang (7,00 – 8,00%). Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kịch bản tăng trưởng với mục tiêu phấn đấu (8,00%), cụ thể từng quý như sau:

- Mục tiêu Quý I/2020 so với Quý I/2019: tăng trưởng GRDP là 6,90%, trong đó: Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,30%; Khu vực Công nghiệp và xây dựng tăng 11,04%; Khu vực Dịch vụ tăng 10,07%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp tăng 7,02%.

- Mục tiêu Quý II/2020 so với Quý II/2019: tăng trưởng GRDP là 9,61%, trong đó: Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 14,39%; Khu vực Công nghiệp và xây dựng tăng 10,91%; Khu vực Dịch vụ tăng 9,00%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp giảm 5,84%;

Lũy kế 6 tháng tăng trưởng GRDP là 7,90%, trong đó: Khu vực Nông,

lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,33%; Khu vực Công nghiệp và xây dựng tăng 10,97%; Khu vực Dịch vụ tăng 9,57%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp tăng 6,38%.

- Mục tiêu Quý III/2020 so với Quý III/2019: tăng trưởng GRDP là 8,04%, trong đó: Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,69%; Khu vực Công nghiệp và xây dựng tăng 10,69%; Khu vực Dịch vụ tăng 10,82%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp tăng 4,95%;

Lũy kế 9 tháng: tăng trưởng GRDP là 7,93%, trong đó: Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,97%; Khu vực Công nghiệp và xây dựng tăng 10,88%; Khu vực Dịch vụ tăng 11,09%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp tăng 5,85%.

- Mục tiêu Quý IV/2020 so với Quý IV/2019: tăng trưởng GRDP là 8,20%, trong đó: Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,30%; Khu vực Công nghiệp và xây dựng tăng 10,24%; Khu vực Dịch vụ tăng 10,17%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp tăng 5,67%.

Lũy kế cả năm 2020: tăng trưởng GRDP là 8,00%, trong đó: Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,04%; Khu vực Công nghiệp và xây dựng tăng 11,70%; Khu vực Dịch vụ tăng 10,11%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp tăng 5,81%.

*(Phụ lục chi tiết kèm theo)*

### **III. Các giải pháp cần triển khai thực hiện để đạt mục tiêu tăng trưởng đề ra**

#### ***1. Đối với lĩnh vực phát triển nông nghiệp***

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh An Giang giai đoạn 2012-2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp; triển khai các gói hỗ trợ kỹ thuật, tài chính, thị trường cho các sản phẩm (lúa, rau an toàn, bắp lai, nấm ăn, bò thịt, tôm càng xanh, hoa-cây kiểng). Đẩy mạnh đưa các sản phẩm nông nghiệp có lợi thế của tỉnh tiếp cận các hệ thống phân phối trong và ngoài nước.

Tích cực vận động, hỗ trợ địa phương thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo Quyết định 3410/QĐ-UBND ngày 14/11/2017 của UBND tỉnh. Tăng cường phổ biến các chính sách khuyến khích hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, THT, người dân vào nông nghiệp, nông thôn như Nghị định 57/2018/NĐ-CP, 17/04/2018 về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, Quyết định 62/2013/QĐ-TTg về cánh đồng lớn, Quyết định 68/2013/QĐ-TTg về hỗ trợ giảm thất thoát sau thu hoạch, Quyết định 915/QĐ-TTg ngày 27/5/2016 về hỗ trợ chuyển đổi từ trồng lúa sang trồng ngô; Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày

09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng; kiện toàn và duy trì hoạt động của Ban chỉ đạo phòng chống rầy nâu, bệnh vàng lùn – lùn xoắn lá và các dịch hại khác trên lúa. Tập trung bảo vệ năng suất cây trồng (lúa, rau màu và cây ăn trái) để đảm bảo năng suất và sản lượng. Đồng thời, thúc đẩy các chương trình ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, tiến đến giảm giá thành và nâng cao hiệu quả sản xuất, góp phần cho tăng trưởng.

Tiếp tục phối hợp với các đơn vị có liên quan hỗ trợ Chợ Mới và các huyện khác khi có nhu cầu để tập huấn về sản xuất an toàn trên xoài theo hướng Gap, tiến đến hoàn tất các thủ tục xin cấp mã code để xuất khẩu xoài sang Mỹ, Úc, Hàn Quốc... Khuyến khích sản xuất gắn với tiêu thụ, liên kết với doanh nghiệp, để tháo gỡ vấn đề đầu ra cho sản phẩm.

Nghiên cứu ứng dụng hiệu quả các chính sách đột phá về khoa học và công nghệ để nâng cao năng suất lao động, sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp. Có giải pháp thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển nông thôn, nhất là các doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp; Triển khai các giải pháp phát triển thị trường, tháo gỡ rào cản, tạo thuận lợi cho tiêu thụ nông sản; tăng cường gắn kết 4 nhà trong sản xuất nông nghiệp tạo chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm; tăng sức cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế hướng tới một nền nông nghiệp hữu cơ, chất lượng và có giá trị kinh tế cao. Tăng cường các giải pháp quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Xử lý việc sử dụng chất cấm trong sản xuất nông lâm nghiệp và thủy sản.

Đầu tư nâng cao năng lực các cơ sở sản xuất giống thủy sản chất lượng, đặc biệt là giống cá tra, basa; đảm bảo các điều kiện nuôi và an toàn dịch bệnh. Đối với các hộ nuôi thủy sản quy mô nhỏ tập trung tập huấn nuôi thủy sản theo quy phạm VietGAP để tiến tới chứng nhận VietGAP từng bước tăng diện tích nuôi thủy sản đạt tiêu chuẩn an toàn của tỉnh thực hiện hoàn thành chỉ tiêu nông thôn mới.

Tăng cường áp dụng các biện pháp phòng trị bệnh tổng hợp cho ao nuôi thủy sản để hạn chế dịch bệnh và hao hụt do thời tiết có nhiều thay đổi trong các tháng chuyển mùa. Triển khai Luật thủy sản, đặc biệt triển khai các nội dung trong Nghị định 26/2019/NĐ-CP nhằm đảm bảo công tác quản lý và truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp đang triển khai thực hiện các dự án đầu tư trong lĩnh vực thủy sản: vùng nuôi thủy sản công nghệ cao, sản xuất giống cá tra tham gia đề án cá tra 3 cấp,... để sớm triển khai thực hiện góp phần phát triển ổn định nghề nuôi thủy sản của tỉnh.

Tăng cường công tác phòng cháy chữa cháy rừng, đẩy mạnh phát triển rừng: Tạo đủ giống cây trồng đảm bảo số lượng và chất lượng phục vụ trồng rừng và trồng cây lâm nghiệp phân tán trên toàn tỉnh trong năm 2019. Thực

thi pháp luật lâm nghiệp, kiểm tra, ngăn chặn vi phạm lấn chiếm đất rừng làm nông nghiệp; xây dựng phương án chống chặt phá rừng và săn, bắt, mua bán động vật rừng.

Tăng cường công tác phòng chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm; Tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ người chăn nuôi thực hiện các giải pháp nhằm giảm thiểu rủi ro trong chăn nuôi như: quy trình chăn nuôi phù hợp để hạn chế mầm bệnh xâm nhập vào trại, tiết kiệm chi phí trong quá trình chăn nuôi.

Thực hiện tái cơ cấu ngành chăn nuôi, chuyển từ chăn nuôi nông hộ nhỏ lẻ sang chăn nuôi trang trại, tập trung gắn kết thị trường tiêu thụ. Rà soát kế hoạch tái đàn heo ở những vùng đáp ứng yêu cầu, đồng thời, tăng cường phát triển các vật nuôi thay thế theo nhu cầu thị trường. Mời gọi doanh nghiệp liên kết tiêu thụ sản phẩm cho hộ chăn nuôi thông qua tổ hợp tác. Phát triển đầu tư trang trại theo hướng an toàn sinh học.

Tổ chức lại hệ thống giết mổ gia súc, gia cầm tập trung gắn với chế biến và đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Áp dụng công nghệ giết mổ treo, gieo tinh nhân tạo, trồng cỏ năng suất cao, ứng dụng công nghệ chế biến thức ăn từ phụ phế phẩm nông nghiệp, ứng dụng công nghệ xử lý và tận dụng chất thải tại các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm làm biogas tại các điểm chăn nuôi lớn, tập trung để giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Cân đối nguồn lực để triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển, thu hút đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Tập trung nguồn lực tiếp tục đầu tư thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, phấn đấu trong năm có thêm 11 xã đạt chuẩn.

Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp để đến cuối năm 2020 đảm bảo đạt mục tiêu số xã đạt chuẩn xã nông thôn mới. Tăng cường hơn nữa công tác vận động tuyên truyền, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới, làm rõ mục đích, ý nghĩa của việc xây dựng nông thôn mới, quyền lợi và vai trò của người dân để tranh thủ sự đồng tình của toàn dân tham gia. Tăng cường công tác mời gọi đầu tư các doanh nghiệp về nông thôn; chủ động tranh thủ sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân, các nhà mạnh thường quân và nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới.

## ***2. Phát triển Công nghiệp và Xây dựng***

Tiếp tục thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương tỉnh An Giang đến năm 2020; Kế hoạch triển khai các nội dung, nhiệm vụ theo Quyết định số 887/QĐ-BCT ngày 17/3/2017 của Bộ Công Thương; Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự Phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh An Giang.

Nghiên cứu, rà soát, xây dựng các chính sách, quy định của tỉnh liên quan tới đầu tư phát triển; điều chỉnh theo hướng tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đầu

tư; nâng chất công tác xúc tiến đầu tư; tiếp tục kêu gọi đầu tư các dự án có quy mô lớn, công nghệ hiện đại vào lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo của tỉnh. Xây dựng các chính sách đòn bẩy để thu hút đầu tư, huy động mọi nguồn lực cho phát triển.

Rà soát quy hoạch, thu hút đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế nhằm nâng cao tỉ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng; Triển khai Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2025; Tiếp tục hỗ trợ triển khai các cụm công nghiệp chuyên ngành. Tổ chức khảo sát các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường hoặc nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trong làng nghề, khu dân cư di dời vào trong cụm công nghiệp

Tiếp tục tập trung thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp trong đổi mới công nghệ, nâng cao giá trị sản xuất, đổi mới mô hình quản lý để hạ giá thành, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm. Tạo điều kiện cho các dự án đầu tư, nhất là các dự án có quy mô lớn đi vào hoạt động để tăng nhanh sản lượng công nghiệp góp phần đẩy nhanh tốc độ phát triển ngành công nghiệp và tạo đà tăng trưởng cho năm tiếp theo.

Chú trọng nghiên cứu ứng dụng và triển khai phát triển mạnh lĩnh vực sơ chế đóng gói bao bì, đặc biệt là dịch vụ tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng, và cải tiến mẫu mã và ghi nhãn hàng hóa, đẩy mạnh chuyển giao ứng dụng công nghệ mới; Gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu ứng dụng KH&CN và các hoạt động sản xuất trên địa bàn tỉnh.

Triển khai Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh An Giang từ năm 2017 đến năm 2025, bao gồm hỗ trợ doanh nghiệp trong áp dụng hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu của nhà sản xuất về quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất; hỗ trợ đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của các ngành sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ; hỗ trợ trong nghiên cứu phát triển, ứng dụng chuyển giao và đổi mới công nghệ trong sản xuất thử nghiệm linh kiện, phụ tùng, nguyên, vật liệu và công bố thông tin về sản phẩm công nghiệp hỗ trợ của doanh nghiệp.

Hỗ trợ nhà đầu tư (Quỹ đầu tư Marshal) trình Bộ Công Thương phê duyệt bổ sung dự án Nhà máy điện mặt trời Marshal An Giang với công suất 267MWp vào quy hoạch phát triển điện lực.

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về An toàn thực phẩm ngành công thương. Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện chiến lược Quốc gia về An toàn thực phẩm của ngành công thương trên địa bàn tỉnh An Giang đoạn 2016-2020.

Tiếp tục thực hiện dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh An Giang, giai đoạn 2016-2020 nhằm đầu tư phát triển hệ thống lưới điện để đưa

điện lưới quốc gia đến các vùng nông thôn sâu, vùng xa. Phối hợp chặt chẽ với Tổng Công ty Điện lực miền Nam để đảm bảo sản lượng điện cung cấp đáp ứng nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Thực hiện tốt việc điều tiết điện năng, đảm bảo hợp lý, ưu tiên cấp điện khi thiếu nguồn đối với các đơn vị, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, chú trọng phát triển năng lượng tái tạo, triển khai thực hiện Đề án phát triển nguồn năng lượng mặt trời tỉnh An Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Kiến nghị Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) cần có lộ trình nâng cấp lưới điện truyền tải 110kV và 220V, đặc biệt là khu vực Tịnh Biên và Tri Tôn là 02 khu vực có bức xạ mặt trời khá cao và thu hút nhiều nhà đầu tư quan tâm xây dựng các nhà máy năng lượng mặt trời nhằm đảm bảo lưới điện quốc gia có thể tiếp nhận đầy đủ các nguồn phát từ các nhà máy điện năng lượng mặt trời khi hoà lưới.

Tập trung triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 theo quy định của pháp luật về đầu tư công, quy định của Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 5/8/2014, Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 20/7/2019; Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2020 phù hợp kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

Thực hiện tốt công tác kế hoạch, bố trí vốn phù hợp với khả năng triển khai thực tế và khả năng cân đối vốn của cả Tỉnh, không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với các Nghị quyết của Tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, từ đó tạo đòn bẩy phát triển kinh tế của Tỉnh.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm của Tỉnh; kịp thời xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh; đảm bảo các dự án thực hiện đạt chất lượng, đúng tiến độ và đạt hiệu quả đầu tư đặt ra. Tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát các công trình xây dựng nhằm phát huy dân chủ và bảo đảm tính minh bạch, hiệu quả trong đầu tư.

Tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào các lĩnh vực có khả năng thu hồi vốn. Tạo mọi điều kiện để các doanh nghiệp tham gia, đồng thời ưu tiên bố trí vốn Nhà nước thực hiện các dự án theo hình thức đối tác công – tư (PPP). Chủ động khai thác mọi nguồn lực trong Tỉnh để phục vụ cho đầu tư, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng giao thông. Tiếp cận, tranh thủ tối đa các nguồn vốn nước ngoài (vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài) để đầu tư các chương trình, dự án trọng điểm của Tỉnh.

Tập trung hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn vướng mắc để doanh nghiệp triển khai các dự án đã được quyết định chủ trương đầu tư và cam kết đầu tư nhất là các dự án lớn của các tập đoàn, doanh nghiệp. Đề nghị các ngành, các cấp

tích cực chủ động hỗ trợ kịp thời, báo cáo UBND tỉnh xử lý vướng mắc phát sinh.

Tiếp tục đầu tư phát triển hạ tầng, kết nối giao thông phục vụ phát triển kinh tế, trong đó tập trung một số công trình trọng điểm: đường tỉnh 943, 945; cầu Nguyễn Thái Học, cầu Phú Hòa,...; triển khai công tác tạo mặt bằng đường tránh Quốc lộ 91 qua thành phố Long Xuyên.

### **3. Về thương mại**

Đẩy mạnh giải pháp kích cầu, tăng sức tiêu thụ hàng hóa tại địa phương; khuyến khích sử dụng hàng hóa trong nước, giữ vững ổn định thị trường, phát triển lành mạnh và bền vững thị trường hàng hóa. Khai thác thế mạnh kinh tế biên giới, gia tăng lưu lượng hàng hóa xuất khẩu qua các cửa khẩu để phát triển các loại hình dịch vụ; Kiểm tra kiểm soát thị trường, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, góp phần ổn định thị trường trên địa bàn quản lý, bảo vệ quyền lợi, sức khỏe người tiêu dùng và các cơ sở sản xuất, kinh doanh chân chính.

Tiếp tục triển khai thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch phát triển thương mại như: Đề án phát triển thương mại biên giới tỉnh An Giang giai đoạn từ nay đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án Phát triển hệ thống logistics trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án xây dựng và phát triển thương hiệu gạo tỉnh An Giang đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020

Thực hiện Kế hoạch thỏa thuận hợp tác phát triển ngành Công Thương các tỉnh: Cà Mau, An Giang, Kiên Giang và thành phố Cần Thơ thuộc vùng kinh tế trọng điểm đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016 – 2020; thỏa thuận hợp tác phát triển ngành Công Thương với TP.HCM, Hà Nội,....

Thực hiện chương trình bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh An Giang. Tiếp tục triển khai Dự án truy xuất nguồn gốc rau củ quả và thịt heo, góp phần nâng cao chất lượng và từng bước phát triển thương hiệu nông sản địa phương; Phối hợp địa phương thực hiện các chương trình đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao phát triển nguồn nhân lực thương mại; Triển khai xây dựng hệ thống cửa hàng nông sản an toàn tỉnh An Giang.

Thực hiện chương trình kích cầu mua sắm và du lịch vào các thời điểm lễ hội, tuần lễ mua sắm,... thông qua hoạt động tập trung các sản phẩm, dịch vụ khuyến mãi của doanh nghiệp vào các thời điểm du lịch, sự kiện tiêu biểu trong năm, thực hiện tuyên truyền kích cầu du lịch và tiêu dùng. Hỗ trợ các doanh nghiệp mở rộng mô hình kinh doanh theo chuỗi giá trị, liên kết sản xuất – kinh doanh nông sản sạch, xây dựng mạng lưới phân phối từ thành thị đến nông thôn; Thực hiện kế hoạch xây dựng hệ thống cửa hàng nông sản an toàn, chợ nông sản an toàn trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2016 – 2020.



Phối hợp các ngành, địa phương tiếp tục mời gọi đầu tư: Phát triển các kênh bán lẻ hiện đại, xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp mạng lưới chợ; Đẩy mạnh chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý chợ; Nâng cấp mở rộng, xây dựng hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng khu vực biên giới. Nâng cấp, sửa chữa hạ tầng các chợ biên giới; Nghiên cứu xây dựng kế hoạch sắp xếp, nâng cao hiệu quả hoạt động của các chợ, đảm bảo văn minh thương mại với mục tiêu giữ chân khách đến với chợ truyền thống.

Thực hiện tốt kế hoạch bình ổn thị trường; hỗ trợ doanh nghiệp kết nối, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm thông (tùy tình hình thực tế và nhu cầu của doanh nghiệp có kế hoạch có thể điều chỉnh cho phù hợp); khai thác lợi ích của mạng xã hội để đẩy mạnh công tác quảng bá sản phẩm; Tiếp tục vận hành hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm thịt heo, rau, củ quả; Nghiên cứu xây dựng kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc xuất xứ sản phẩm đặc sản của tỉnh.

Nâng chất và duy trì thường xuyên các sự kiện xúc tiến thương mại biên giới, tổ chức giao thương doanh nghiệp hai nước Việt Nam – Campuchia, xây dựng kênh đối thoại hỗ trợ doanh nghiệp trong tỉnh tiếp cận và mở rộng thị trường Campuchia thông qua nội dung thỏa thuận hợp tác thương mại với hai tỉnh giáp biên.

Tiếp tục triển khai cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Đổi mới và nâng chất các hoạt động xúc tiến. Triển khai các đề án, chương trình, kế hoạch cụ thể nhằm thực hiện có hiệu quả các chủ trương, giải pháp về đẩy mạnh phát triển thị trường hàng hóa, dịch vụ tại thị trường trong nước (Tổ chức kết nối giao thương với các tỉnh thành trong cả nước, đặc biệt là các thị trường tiềm năng và lợi thế cho sản phẩm tỉnh An Giang; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phiên chợ nông sản an toàn tại Thành phố Hồ Chí Minh; triển khai 2 phiên chợ đặc sản và thực hiện chương trình hàng Việt về nông thôn (3 phiên chợ hàng Việt).

Tổ chức Tuần lễ khuyến mãi tỉnh An Giang (lần thứ II)); Vận hành chuỗi phân phối sản phẩm theo hình thức đối tác công tư (PPP), hệ thống truy suất nguồn gốc rau củ quả và thịt heo, thương hiệu gạo, thương hiệu xoài,..., Tăng cường công tác theo dõi, dự báo về diễn biến thị trường để kịp thời tham mưu đề xuất UBND tỉnh các biện pháp bình ổn thị trường khi có biến động bất thường,...

#### ***4. Xuất khẩu hàng hóa***

Thực hiện thu thập, cung cấp thông tin định kỳ về thị trường, giá cả các mặt hàng nông sản, cơ chế, chính sách thương mại các thị trường nhập khẩu tiềm năng phục vụ hoạt động xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp.

Tăng cường liên kết, phối hợp với các Tham tán Thương mại Việt Nam tại nước ngoài và các thương vụ nước ngoài tại Việt Nam để đẩy mạnh hoạt

động xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường cho hàng hóa, dịch vụ của An Giang. Thường xuyên tạo điều kiện để doanh nghiệp tham gia hội chợ và hội thảo gắn kết giao thương tại nước ngoài;...

Triển khai Đề án phát triển thương mại biên giới tỉnh An Giang giai đoạn từ nay đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận thị trường Campuchia, trước mắt khảo sát các tỉnh có sức tiêu thụ lớn, từ đó doanh nghiệp chủ động xây dựng kế hoạch xâm nhập hàng hóa mang tính cạnh tranh và bền vững. Kịp thời thông tin các chính sách của nước ta và nước bạn, hỗ trợ cho các doanh nghiệp doanh nghiệp hoạt động mua bán, trao đổi qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới của thương nhân tại tỉnh.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển nông nghiệp của Tiểu Ban thị trường và Xúc tiến thương mại năm 2019 theo Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 05/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.

Tiếp tục nâng cao năng lực hội nhập quốc tế, thông qua hình thức mở các lớp tập huấn đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ đáp ứng yêu cầu hội nhập. Tăng cường nhận thức cho các Doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu của tỉnh về xu hướng tất yếu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; Hằng năm xây dựng kế hoạch triển khai chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế đến năm 2020 phù hợp với định hướng chung và của ngành.

Tiếp tục duy trì và phát triển các mối quan hệ với Sở Công thương các tỉnh biên giới phía Bắc nhằm kịp thời nắm bắt các thông tin cơ chế chính sách xuất nhập vùng biên giới giáp Trung Quốc; tìm kiếm cơ hội đầu tư và các cơ chế chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thúc đẩy đầu tư tại các khu vực biên giới; tìm kiếm các giải pháp điều tiết hàng hóa ứ đọng ở các cửa khẩu khu vực biên giới; công tác phòng chống hàng hóa nhập lậu ở các khu vực biên giới,...

### ***5. Phát triển du lịch***

Triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động số 59/CTr-UBND ngày 13/02/2017 của tỉnh về phát triển hạ tầng du lịch tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025, Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 23/02/2016 phê duyệt “Chương trình khoa học và công nghệ Nghiên cứu phát triển du lịch tỉnh An Giang” giai đoạn 2016-2020, Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 18/01/2013 của BCH Đảng bộ tỉnh về “Đẩy mạnh Phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020”, Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND, ngày 19/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch tỉnh An Giang; và Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 20/01/2014 của UBND tỉnh, Chương trình hành động số 59/CTr-UBND

ngày 13/02/2017 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng du lịch phát triển hạ tầng du lịch tỉnh An Giang giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025.

Xúc tiến, quảng bá du lịch An Giang trong và ngoài nước; Khai thác hợp lý các nguồn lực phát triển du lịch theo hướng bảo vệ môi trường nhằm phát triển bền vững; Chủ động thực hiện liên kết vùng trong phát triển du lịch, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch để tăng lượng khách du lịch đến An Giang. Đẩy mạnh đào tạo, thu hút nguồn nhân lực du lịch theo tiêu chuẩn chất lượng chung của cả nước và từng bước tiếp cận với các tiêu chuẩn quốc tế.

Kêu gọi đầu tư để xây dựng các khu vui chơi, giải trí quy mô lớn, hiện đại, gắn với phát triển các dịch vụ ăn uống, mua bán sản phẩm du lịch, các sản phẩm tiêu dùng cần thiết. Ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông, hạ tầng viễn thông, hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển du lịch, thu hút đầu tư từ nguồn xã hội hóa vào lĩnh vực xây dựng các khu vui chơi, giải trí quy mô lớn, hiện đại, gắn phát triển các dịch vụ ăn uống, mua sắm sản phẩm, dịch vụ du lịch tại các khu, điểm du lịch đặc trưng của An Giang để giữ chân du khách.

Tiếp tục đầu tư hạ tầng phục vụ du lịch, kết nối các khu, điểm du lịch để khai thác hiệu quả tiềm năng du lịch của tỉnh. Chấn chỉnh kịp thời các mặt hạn chế, yếu kém tạo hình ảnh chưa tốt cho ngành du lịch tỉnh nhà. Đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý các hoạt động du lịch, đồng thời kết hợp công tác điều tra, thống kê ngành du lịch để phục vụ công tác chỉ đạo, định hướng phát triển trong thời gian tới.

Chú trọng, đầu tư phát triển các ngành công nghiệp văn hóa như: Nghệ thuật biểu diễn, quảng cáo, phát thanh và truyền hình, du lịch văn hóa. Định hướng và từng bước phát triển các làng nghề truyền thống, các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, các trò chơi giải trí, mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm trở thành những ngành kinh tế dịch vụ quan trọng, đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tiếp tục hoàn chỉnh và xây dựng các quy hoạch, kế hoạch đối với các lĩnh vực có liên quan đến các ngành công nghiệp văn hóa.

Sử dụng nguồn lực đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, công khai, minh bạch nguồn đầu tư của Nhà nước; ưu tiên cho miền núi, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và một số loại hình nghệ thuật truyền thống cần bảo tồn, phát huy như: nghệ thuật đờn ca tài tử, sân khấu Dù kê, đàn Ch'pây của dân tộc Khmer, nghệ thuật hát bội...

Chỉ đạo tháo gỡ vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư triển khai các dự án tại Khu Du lịch Núi Sam; từng bước chấn chỉnh công tác quản lý đất đai ở Núi Cấm để kêu gọi đầu tư. Đẩy mạnh công tác xúc tiến, quảng bá du lịch, giới thiệu chính sách hỗ trợ phát triển du lịch của tỉnh để mời gọi các doanh nghiệp lớn đầu tư, tạo các sản phẩm du lịch mới.

Nghiên cứu xây dựng các trang trại trên cơ sở xây dựng mô hình đa dụng vừa trồng trọt kết hợp sơ chế nguyên liệu cung cấp cho khách du lịch và các doanh nghiệp dẫn dắt chế biến sản xuất hàng hóa có giá trị gia tăng cao phục vụ du khách và tạo việc làm cho du khách trong thời gian nghỉ ngơi tại An Giang. Đẩy mạnh nghiên cứu triển khai và ứng dụng rộng rãi thành tựu KH&CN trong sản xuất, kinh doanh; ưu tiên đầu tư phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học về giống cây trồng, vật nuôi.

Sở Khoa học và công nghệ phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Công thương tập trung phát triển cây dược liệu gắn địa danh (tài sản vô hình rất lớn của tỉnh) làm sản phẩm chủ lực từng bước hình thành các Nhãn hiệu nổi tiếng cho “Dược liệu Bảy núi”. Trong đó chú trọng phát triển mô hình kinh tế đa dụng như xây dựng những trang trại trồng và chế biến dược liệu kết hợp mô hình Farmstay làm cơ sở thu hút khách lưu trú lại An Giang. Đây là cơ sở quan trọng để du khách lưu trú lại An Giang trên nguyên tắc vừa trồng trọt, vừa chế biến, vừa du lịch và tiêu dùng.

Xây dựng Đề án phát triển Khu du lịch quốc gia Núi Sam theo định hướng của đồ án quy hoạch chung với nội dung phát triển chuyên ngành du lịch, làm cơ sở để xây dựng kế hoạch, lập dự án đầu tư, chỉnh trang, phát triển đô thị, quản lý trật tự du lịch và mời gọi đầu tư xây dựng cho khu du lịch quốc gia Núi Sam theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp tục thực hiện Chương trình hợp tác giữa 13 tỉnh, thành phố trong Cụm hợp tác, liên kết phát triển du lịch ĐBSCL. Trong đó, An Giang thuộc Cụm hợp tác, liên kết phát triển du lịch phía Tây ĐBSCL với 7 tỉnh, thành phố: An Giang, Cần Thơ, Cà Mau, Kiên Giang, Bạc Liêu, Hậu Giang, Sóc Trăng. Tỉnh An Giang sẽ tổ chức một số hoạt động liên kết, hợp tác như: khảo sát, xây dựng mới sản phẩm du lịch chung của Cụm; thiết kế mới ấn phẩm du lịch chung; thiết kế và in mới bản đồ du lịch chung của Cụm.

## ***6. Về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp***

Tiếp tục tạo môi trường kinh doanh thuận lợi để thu hút ngày càng nhiều doanh nghiệp và nhà đầu tư tham gia đăng ký thành lập và đầu tư trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện việc cắt giảm, bãi bỏ, đơn giản hoá ít nhất 50% các thủ tục liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh theo chỉ đạo của Chính phủ.

Tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 08/02/2018 về phát triển doanh nghiệp tỉnh An Giang đến 2020 và Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 19/3/2018 triển khai Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh An Giang.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 377/CTr-UBND ngày 14/7/ 2016 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-

CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 và Kế hoạch số 275/KH-UBND ngày 31/5/2018 về thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ gắn với cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh An Giang.

Tập trung triển khai thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 3209/VPUBND-KTTH ngày 02/7/2018 và chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch tỉnh An Giang.

Thực hiện tốt Quy chế phối hợp trong giải quyết hồ sơ, thủ tục đầu tư theo cơ chế một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh An Giang theo Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh theo hướng tinh gọn, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư khi thực hiện thủ tục đầu tư tại An Giang. Tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp triển khai nhanh các dự án đã được quyết định chủ trương đầu tư nhất là khâu tạo quỹ đất; đồng thời, rà soát thu hồi các dự án đầu tư đã được cấp quyết định chủ trương đầu tư, chứng nhận đầu tư mà không triển khai thực hiện để tạo cơ hội cho các nhà đầu tư mới tiếp cận các dự án mời gọi đầu tư của tỉnh.

Đẩy mạnh tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp để tạo động lực mới trong xã hội vươn lên làm giàu, góp phần phát triển kinh tế của tỉnh nhà. Huy động sự tham gia của các Hiệp hội doanh nghiệp, Hội Doanh nhân trẻ... để hỗ trợ phát triển các ý tưởng khởi nghiệp, mô hình kinh doanh mới, hợp tác kinh doanh...

Xây dựng đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh theo Điều 5 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Song song đó, cập nhật các cơ chế, chính sách và các điều kiện kinh doanh mới ban hành để kịp thời cung cấp, hỗ trợ, tư vấn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

Tăng cường giải pháp thúc đẩy đầu tư của các thành phần kinh tế khác; tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào các lĩnh vực có khả năng thu hồi vốn; đồng thời ưu tiên bố trí vốn Nhà nước thực hiện các dự án theo hình thức đối tác công - tư (PPP) theo Nghị định 63/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

Tăng cường đối thoại trực tiếp với doanh nghiệp để lắng nghe đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp và giải quyết kịp thời khó khăn vướng mắc nhất là làm việc với các nhà đầu tư có dự án chậm tiến độ để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Từ đó, tạo tâm lý tin tưởng của doanh nghiệp đối với tinh thần hỗ trợ và kết quả giải quyết của lãnh đạo tỉnh đối với doanh nghiệp, theo đó duy trì Kế hoạch đối thoại doanh nghiệp định kỳ 02 lần/năm. Đồng thời, tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư nhằm rà soát, thu hồi các dự án đầu tư đã được cấp quyết định chủ trương đầu tư, chứng nhận đầu tư mà không

triển khai thực hiện để tạo cơ hội cho các nhà đầu tư mới tiếp cận các dự án mời gọi đầu tư của tỉnh.

Triển khai thực hiện Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020 và Chương trình hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cho hợp tác xã nông, lâm, ngư nghiệp tỉnh An Giang đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận (thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020).

Thực hiện hỗ trợ tài chính (cho vay ưu đãi, hỗ trợ lãi suất, bảo lãnh tín dụng) theo Quyết định số 410/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh An Giang: “Hỗ trợ tài chính (cho vay ưu đãi, hỗ trợ lãi suất, bảo lãnh tín dụng) tổ hợp tác, hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã thực hiện sản xuất kinh doanh thuộc 08 nhóm sản phẩm nông nghiệp được quy hoạch sản xuất theo hướng ứng dụng công nghệ cao của tỉnh.

#### **IV. Tổ chức thực hiện**

Nhiệm vụ của năm 2020 là hết sức nặng nề, đòi hỏi phải có sự nỗ lực và quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, của doanh nghiệp và nhân dân. Từng ngành, từng cấp căn cứ vào kịch bản tăng trưởng này, xây dựng kế hoạch chi tiết, chủ động đề ra các giải pháp tích cực, khả thi, hiệu quả; tận dụng tốt thời cơ, chủ động vượt qua mọi thách thức để đảm bảo thực hiện thắng lợi kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2020 của tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (1 + 2);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh ;
- Sở, Ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, TP;
- Lãnh đạo VP, các phòng thuộc VP;
- Lưu VT.

*(Kèm phụ lục chi tiết)*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thanh Bình**

